

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/LĐ-PT

Ngày: 25-02-2022

V/v tranh chấp trợ cấp khi  
chấm dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Vân.

*Các thẩm phán:* Bà Phan Thị Mai Dung;

Ông Trần Tuấn Vũ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Hồng Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trần An - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLPT-LĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 01/2021/LĐ-ST ngày 24-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/QĐXXPT-LĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Tài B, sinh năm 1965; địa chỉ: tổ 33, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Liên đoàn Lao động tỉnh Tây Ninh.

*Người đại diện theo pháp luật:* ông Trần Lê D - Chức vụ: Chủ tịch.

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1965 - Chức vụ: Phó trưởng ban chính sách pháp luật - Quan hệ lao động, chủ nhiệm văn phòng tư vấn pháp luật Công đoàn Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 22-10-2021); có mặt.

2. *Bị đơn*: Công ty Cổ phần Khoai mì N; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

*Người đại diện hợp pháp*: Ông Vũ Văn Th - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Anh Đoàn Hoài N, sinh năm 2000; địa chỉ: số 40, đường Ph, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (theo văn bản ủy quyền ngày 30-11-2021); có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty Cổ phần Mía đường T; địa chỉ: số 19, đường V, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

*Người đại diện hợp pháp*: Ông Đỗ Huy H - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Bà Trương Thị T - Chức vụ: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường T (theo văn bản ủy quyền ngày 05-5-2021); Tòa án không triệu tập.

4. *Người kháng cáo*: Bị đơn Công ty Cổ phần Khoai mì T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nguyên đơn, ông Lê Tài B trình bày:*

Ông khởi kiện Công ty Cổ phần Khoai mì N nội dung như sau: Ông nhập ngũ và làm học viên, giáo viên dạy lái xe tại trường 900 Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam (Hà Sơn B) và giáo viên tại trường 700 Bộ tư lệnh Thiết giáp (L, Đồng Nai) từ tháng 02 năm 1984. Đến tháng 3 năm 1989 làm cán bộ Phòng tổ chức cán bộ Nông trường T và nhiều chức vụ khác thuộc Liên Hiệp Xí nghiệp đường tổng hợp Tây Ninh, nay là Công ty Mía đường Tây Ninh. Tháng 11 năm 2005 công tác tại Công ty Cổ phần Khoai mì N, đến tháng 3 năm 2011 Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh (nay là Công ty Cổ phần Mía đường T) điều động ông đến nhận công tác tại Công ty TNHH Khoai mì Tây Ninh (nay là Công ty Cổ phần Khoai mì T).

Do Công ty Cổ phần Khoai mì T thay đổi cơ cấu tổ chức theo khoản 10 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2012 (theo biên bản thỏa thuận) nên ngày 29-12-2019 ông và Tổng giám đốc Công ty thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 31-12-2019, mọi quyền lợi, chế độ giải quyết theo quy định của pháp luật Lao động.

Trên văn bản thỏa thuận, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoai mì T ban hành quyết định số: 57/2019/QĐ-KMTN ngày 31-12-2019 cho ông thôi việc kể từ ngày 01-01-2020. Nhưng giám đốc Công ty Khoai mì Tây Ninh không giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc làm cho ông theo thỏa thuận và quy định của pháp luật Lao động năm 2012. Tiền lương bình quân của ông 06 tháng liền kề trước khi nghỉ việc theo mức đóng bảo hiểm xã hội là 25.000.000 đồng/tháng.

Trong quá trình khởi kiện, Công ty Cổ phần Mía đường T đã giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc cho ông thời gian làm việc từ năm 1984 đến năm 2005, Công ty Cổ phần Khoai mì T không trả chế độ cho ông do ông đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp nên Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc Công ty Cổ phần Khoai mì T trả chế độ trợ cấp thôi việc cho ông.

Căn cứ Công văn số 30/SLĐTĐBXH-VL ngày 06-01-2020 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tây Ninh về việc trả chế độ thôi việc. Ông có liên hệ yêu cầu Công ty Cổ phần Khoai mì N trả chế độ thôi việc cho ông khoảng thời gian từ năm 2006 đến năm 2008 nhưng không được chấp nhận.

Nay, ông khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Khoai mì N trả chế độ trợ cấp thôi việc cho ông trong khoảng thời gian ông làm việc tại Công ty từ năm 2006 đến năm 2008 là  $(25.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 03 \text{ tháng}) \times \frac{1}{2} = 37.500.000 \text{ đồng}$ .

*Tại văn bản ngày 12 tháng 5 năm 2021 của ông Vũ Văn Th, cùng các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Đặng Hồng K, bà Trần Thị Như V2 trình bày:*

Công ty Cổ phần Khoai mì N không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì trong giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2008 hiện tại Công ty không có tài liệu nào liên quan đến ông Lê Tài B (do thay đổi cơ cấu tổ chức, người đại diện hợp pháp của Công ty nhiều lần).

Việc ông Lê Tài B khởi kiện Công ty Cổ phần Khoai mì N trả trợ cấp thôi việc 37.500.000 đồng là không có căn cứ. Ông Lê Tài B là người được Công ty Mía đường Tây Ninh (nay là Công ty Cổ phần Mía đường T) điều động đến làm việc tại Công ty Cổ phần Khoai mì N từ năm 2006 đến tháng 3 năm 2011 thì được Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh (do Công ty Mía đường Tây Ninh đổi tên và nay là Công ty Cổ phần Mía đường T) tiếp tục điều động đến Công ty Cổ phần Khoai mì T làm việc. Như vậy, ông Lê Tài B không còn làm việc tại Công ty Cổ phần Khoai mì N từ tháng 3 năm 2011. Do đó, đến tháng 12 năm 2020, ông Lê Tài B khởi kiện Công ty Cổ phần Khoai mì N trả trợ cấp thôi việc là đã 09 năm 09 tháng nên đã hết thời hiệu khởi kiện. Căn cứ vào khoản 2 Điều 184 và điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án do đã hết thời hiệu khởi kiện.

*Tại bản tự khai ngày 05-5-2021, người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Mía đường T Trương Thị T trình bày:*

Trước đây, Công ty Mía đường Tây Ninh là Công ty có 100% vốn Nhà nước, đến năm 2019 cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Mía đường T. Ông Lê Tài B có thời gian công tác tại Công ty từ tháng 02 năm 1984 đến tháng 12 năm 2005 là 21 năm 10 tháng. Căn cứ vào Công văn số 30/SLĐTĐBXH-VL ngày 06-01-2020 của Sở Lao động - Thương binh Xã hội trả lời cho Công ty Cổ phần Mía đường T thì trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho ông Lê Tài B như sau: Từ năm 1984 đến năm 2005, thuộc trách nhiệm chi trả của Công ty Cổ phần Mía

đường T; từ năm 2006 đến năm 2008, thuộc trách nhiệm chi trả của Công ty Cổ phần Khoai mì N. Hiện tại, Công ty Cổ phần Mía đường T đã thực hiện chi trả trợ cấp thôi việc cho ông Lê Tài B với số tiền là 275.000.000 đồng tại phiếu chi ngày 14-5-2020. Nay Công ty Cổ phần Mía đường T không còn trách nhiệm gì với ông Lê Tài B. Việc ông Lê Tài B khởi kiện Công ty Cổ phần Khoai mì N về tranh chấp trợ cấp thôi việc, thì Công ty Cổ phần Mía đường T không có ý kiến gì.

*Tại bản án lao động sơ thẩm số: 01/2021/LĐ-ST ngày 24-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.*

Căn cứ các Điều 32, 147, 227, 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; các Điều 48, 200, 202 Bộ luật Lao động năm 2012; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tài B đối với Công ty Cổ phần Khoai mì N.

Buộc Công ty Cổ phần Khoai mì N trả cho ông Lê Tài B tiền trợ cấp thôi việc là 37.500.000 (ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 30-11-2021, Công ty Cổ phần Khoai mì N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Công ty Cổ phần Khoai mì N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ông Lê Tài B trình bày: Không đồng ý yêu cầu kháng cáo của đại diện Công ty Cổ phần Khoai mì N.

*Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:*

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần Khoai mì N. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tổ tụng dân sự; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Xét tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Ngày 24-11-2021, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh tuyên án sơ thẩm. Ngày 30-11-2021, bị đơn Công ty Cổ

phần Khoai mì N có đơn kháng cáo và đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cùng ngày 30-11-2021.

Căn cứ Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự; đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần Khoai mì N nộp trong thời hạn kháng cáo và đã nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của Công ty Cổ phần Khoai mì N thấy rằng:

[2.1] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 31-12-2019, Công ty Khoai mì Tây Ninh ra quyết định số: 57/2019/QĐ-KMTN về việc cho thôi việc đối với ông Lê Tài B. Ngày 09-12-2020, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh nhận được đơn khởi kiện của ông Lê Tài B và ngày 29-12-2020, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết vụ án lao động giữa ông Lê Tài B với Công ty Cổ phần Khoai mì N.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012. Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời hiệu khởi kiện vẫn còn và tiến hành giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về thời gian làm việc:

Theo Quyết định số: 19-QĐ/CTMD ngày 01-11-2005 của Công ty Mía Đường Tây Ninh về việc chuyển công tác cán bộ, viên chức thì ông Lê Tài B được chuyển đến Công ty Cổ phần Khoai mì N từ tháng 01 năm 2006. Nền từ tháng 01 năm 2006 đến ngày 25-02-2011, ông Lê Tài B làm việc cho Công ty Cổ phần Khoai mì N. Mặc dù giữa ông Lê Tài B và Công ty Cổ phần Khoai mì N không có ký kết hợp đồng lao động nhưng ngay khi ông Lê Tài B đến làm việc theo quyết định điều động của Công ty Mía đường Tây Ninh, giữa ông Lê Tài B và Công ty Cổ phần Khoai mì N đã thỏa thuận thống nhất với nhau về công việc, tiền lương và các chế độ khác. Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho ông Lê Tài B trong suốt thời gian làm việc tại Công ty từ tháng 01 năm 2006 đến hết tháng 02 năm 2011.

Như vậy, giữa ông Lê Tài B và Công ty Cổ phần Khoai mì N đã xác lập quan hệ lao động với nhau, quan hệ lao động này là hoàn toàn độc lập, không phụ thuộc vào quan hệ lao động giữa ông Lê Tài B với Công ty Mía đường Tây Ninh. Từ tháng 01 năm 2006 đến hết tháng 12 năm 2008, ông Lê Tài B chưa tham gia bảo hiểm thất nghiệp và chưa được chi trả trợ cấp thôi việc nên phải được hưởng trợ cấp thôi việc. Công ty Cổ phần Khoai mì N là người sử dụng lao động phải có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động là ông Lê Tài B theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12-01-2015 được sửa đổi bổ sung Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 14-10-2018 là có căn cứ.

[2.3] Đối với mức trợ cấp thôi việc:

Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoai mì T ban hành Quyết định số: 57/2019/QĐ-KMTN ngày 31-12-2019 cho ông Lê Tài B thôi việc kể từ ngày 01-

01-2020. Tiền lương bình quân của ông Tài Ba 06 tháng liền kề trước khi nghỉ việc theo mức đóng bảo hiểm xã hội là 25.000.000 đồng/tháng (bút lục 16).

Do đó, cấp sơ thẩm buộc Công ty Cổ phần Khoai mì N trả chế độ trợ cấp thôi việc cho ông Lê Tài Ba trong khoảng thời gian ông Lê Tài B làm việc tại Công ty từ năm 2006 đến năm 2008 là  $(25.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 03 \text{ tháng}) \times \frac{1}{2} = 37.500.000$  đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 48 Bộ luật lao động năm 2012 và Điều 46 Bộ luật lao động năm 2019.

[2.4] Công ty Công ty Cổ phần Khoai mì N kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét thấy ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Khoai mì N là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Công ty Cổ phần Khoai mì N kháng cáo nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 48, 200, 202 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 46 Bộ luật lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Khoai mì N.

**2.** Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 01/2021/LĐ-ST ngày 24-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

**3.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Tài B về việc “Tranh chấp trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động” đối với bị đơn Công ty Cổ phần Khoai mì N.

Buộc Công ty Cổ phần Khoai mì N trả cho ông Lê Tài B tiền trợ cấp thôi việc là 37.500.000 (ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

**4.** Về án phí:

**4.1.** Án phí sơ thẩm:

+ Công ty Cổ phần Khoai mì N phải chịu 1.125.000 (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí lao động sơ thẩm

+ Ông Lê Tài B không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

**4.2. Án phí phúc thẩm:** Công ty Cổ phần Khoai mì N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí lao động phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006909 ngày 30-11-2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh.

**5.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**6.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TN;
- TAND h Tân Châu;
- CCTHADS h Tân Châu;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Phạm Thị Hồng Vân**